

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:138/2021/HS-ST

Ngày: 02-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Thành.

2. Ông Phạm Công Gia.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thị M (Tên gọi khác: H), sinh năm 1978, tại Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T2 (đã chết) và bà Kh (đã chết); chồng: Hà Văn S, sinh năm 1969, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại.

- Người làm chứng:

Bà TH, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 4, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 2, xã T1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo; vắng mặt người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 10/6/2021, tại quán cà phê Đ thuộc xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phối hợp với Công an xã Phú Lập tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang M đang có hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn H1.

Tang vật thu giữ: 15 bao cao su hiệu Suppermen, số tiền 400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị M khai nhận: Từ năm 2015 đến nay, Lê Thị M thuê lại mặt bằng mở quán cà phê Đ thuộc xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai để kinh doanh buôn bán nước giải khát và làm địa điểm mua bán dâm cho khách có nhu cầu. Từ tháng 4/2021, Huỳnh Thị Mộng TH đến thuê trọ tại quán cà phê Đ của Lê Thị M và xin làm nhân viên tại quán. Quá trình làm việc, M và TH thỏa thuận, khi có khách đến uống nước thì M hoặc TH sẽ phục vụ nước và trao đổi, thỏa thuận với khách về việc mua, bán dâm; bán dâm tại quán là 300.000 đồng/01 lượt, thuê khách sạn là 350.000 đồng/01lượt, cứ mỗi lần TH được M môi giới bán dâm sẽ phải trả cho M số tiền 50.000 đồng. Quá trình điều tra đã chứng minh được, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2021 đến ngày 10/6/2021, Lê Thị M đã 04 lần môi giới cho Huỳnh Thị Mộng TH bán dâm, hưởng lợi số tiền 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS-HS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Lê Thị M từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng vì đây là tiền dùng vào mục đích phạm pháp và liên quan đến tội phạm.
- Tịch thu tiêu hủy 15 bao cao su hiệu Suppermen là vật chứng không có giá trị sử dụng.
- Buộc bị cáo Lê Thị M phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng.
- Đối với Lê Thị M, Nguyễn Văn H1, Huỳnh Thị Mộng TH có hành vi mua, bán dâm, Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi nêu trên.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Tại phiên tòa: Bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị M đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 4/2021 đến ngày 10/6/2021, tại quán cà phê Đ thuộc xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị M là chủ quán cà phê Đ, đã 04 lần môi giới cho Huỳnh Thị Mộng TH bán dâm, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng.

Do đó, có cơ sở kết luận, hành vi trên của bị cáo Lê Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 122/CT-VKS-HS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Xét thấy, chỉ vì mong muốn trục lợi cho bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật bằng hành vi môi giới mại dâm. Hành vi của bị cáo đã tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo nhất thiết phải được xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống sinh hoạt bình thường của xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hiện nay đang bị bệnh. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng vì đây là tiền dùng vào mục đích phạm pháp và liên quan đến tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy 15 bao cao su hiệu Suppermen là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo M phải nộp số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng.

- Đối với M, Nguyễn Văn H1, Huỳnh Thị Mộng TH có hành vi mua, bán dâm, Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi vi nêu trên là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo M phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo M 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 15 bao cao su hiệu Suppermen.

- Buộc bị cáo Lê Thị M phải nộp số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Số tiền và vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú quản lý (Số tiền theo biên lai thu số 0000003 ngày 26/10/2021, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Đại

